

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 02/11/2018

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Nguyễn Hồng Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2018, về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú tại Tổ 2, ấp T T 2, xã T L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú tại Ấp 3, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2018 và lời khai trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; có giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Thời gian sống ly thân kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chưa có con, không có nợ chung; tài sản chung không có tranh chấp nên nguyên đơn không khởi kiện.

**Tại bản tự khai ngày 25/7/2018, bị đơn trình bày:*

Lời trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con, tài sản chung, nợ chung là đúng sự thật. Các đương sự chung sống được khoảng 03 tháng, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ý kiến và vợ chồng không còn sống chung, bị đơn cũng đồng ý ly hôn.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ: Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà H được ly hôn với ông T; về con không có; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại địa bàn xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn gửi đơn đến Tòa án đề nghị xét xử vụ án vắng nguyên đơn, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với bị đơn mà bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa các đương sự được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của các đương sự là hợp pháp.

Qua ý kiến trình bày của các đương sự và tài liệu xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, thì sau khi kết hôn các đương sự sống chung được khoảng 03 tháng. Thời gian sống chung các đương sự có xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến ngày hôm nay, tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ giữa vợ và chồng; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đời sống chung của vợ chồng không được liên tục, mục đích hôn nhân không đạt được;

Đối với bị đơn không tham gia phiên tòa nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn;

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Các đương sự: Chưa có con, không có nợ chung và tài sản chung không có tranh chấp, đương sự không khởi kiện các vấn đề này nên Tòa án không thụ lý giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H:

- Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Hoàng Mạnh T.

- Các đương sự: Chưa có con, không có nợ chung và tài sản chung không có tranh chấp, đương sự không khởi kiện các vấn đề này nên Tòa án không thụ lý giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình về khởi kiện ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007075 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- UBND xã Đ L
- (Đăng ký kết hôn năm 2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu trữ cơ quan.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính